

Bản án số: 101A/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 16/4/2021

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng .

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Minh Sửu;
2. Ông Đỗ Trọng Hoàn.

Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Bình - Thư ký tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Thọ Xuân tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2021/QĐXX-ST ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, giữa các đương sự:

- Những người tiến hành tố tụng

Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị H - Sinh năm 1977, có mặt;

Bị đơn: anh Lê Công Q - Sinh năm 1972, có mặt;

Đều trú tại: Khu phố 8, thị trấn S.V, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Về hôn nhân, tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, chị Nguyễn Thị H trình bày:*

1. Về hôn nhân: Tôi và anh Q tự nguyện tìm hiểu tổ chức cưới theo phong tục địa phương đăng ký kết hôn vào ngày 29/10/1998 tại UBND xã T.T, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, do tính tình vợ chồng không hợp, luôn bất đồng quan điểm sống, anh Q thường xuyên đánh đập tôi. Vợ chồng thỉnh thoảng sống ly

thân vì mâu thuẫn trầm trọng. Nay tôi nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn anh Q.

- Bị đơn, anh Lê Công Q trình bày:

Tôi và cô H tự nguyện tìm hiểu và tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương, có đăng ký kết hôn vào ngày 29/10/1998 tại UBND xã T.T, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 17 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân cô H đi làm ăn xa, hay nói dối, không có trách nhiệm với gia đình, không thống nhất trong việc nuôi dạy con, công việc nhà mạnh ai người đó làm. Trong quá trình chung sống vợ chồng thỉnh thoảng có chửi bới nhau, tôi có đánh đập cô H 5 đến 7 lần. Nay cô H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn tôi, tôi không đồng ý. Tôi chỉ đồng ý ly hôn khi cô ấy ra đi không yêu cầu chia bất cứ tài sản nào.

2. Về con chung:

- Chị H trình bày: Vợ chồng tôi có 2 con, con đầu là Lê Thị K - Sinh năm 1999, đã trưởng thành và phát triển bình thường nên yêu cầu gì khác. Con thứ hai Lê Thị T - Sinh ngày 07/5/2006 hiện đang ở với tôi, ly hôn tôi nguyện vọng được chăm nuôi cháu đến khi đủ 18 tuổi. Tôi không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con cùng tôi.

- Anh Q trình bày: Vợ chồng tôi có 2 con, con đầu là Lê Thị K - Sinh năm 1999, đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không có ý kiến. Con thứ hai là Lê Thị T - Sinh ngày 07/5/2006 hiện đang ở với mẹ. Ly hôn tôi có nguyện vọng được chăm nuôi cháu đến khi đủ 18 tuổi. Tôi yêu cầu cô H cấp dưỡng nuôi con cùng tôi mỗi tháng là 1.500.000đ kể từ nay đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

3. Về tài sản:

- Chị H trình bày: Về tài sản vợ chồng tôi có diện tích đất là 1.034m² tại thửa đất 218, tờ bản đồ số 12; nhà ngói 3 gian và các tài sản khác trên khu đất tại khu phố 8, thị trấn S.V, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Trước đây khi khởi kiện tôi có yêu cầu Tòa án chia tài sản chung của vợ chồng. Tuy nhiên, ngày 31/3/2021 tôi đã làm đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện là không tiếp tục yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử toàn bộ các loại tài sản chung của vợ chồng.

- Anh Q trình bày: Đất đó là của bố mẹ để ra tôi cho vợ chồng tôi và chúng tôi sinh sống từ năm 1997 đến nay, đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2017 cho cả 2 vợ chồng. Tôi không đồng ý chia cho cô H. Đối với ngôi nhà 3 gian xây gạch lợp tôn, các tài sản là vật dụng trong nhà và cây cối trên đất chúng tôi tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 08/3/2021 cháu Lê Thị T có đơn trình bày nguyện vọng là nếu bố mẹ phải ly hôn thì cháu xin được ở với mẹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng:

Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định.

Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị H đối với anh Lê Công Q.

2. Về tài sản: Đình chỉ phần yêu cầu chia tài sản chung do chị H rút yêu cầu.

3. Về con chung: Giao con chung tên Lê Thị T, sinh ngày 07/5/2006. Anh Lê Công Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; miễn nộp án phí ly hôn cho chị Nguyễn Thị H do là hộ cận nghèo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Công Q, anh Q có hộ khẩu thường trú tại khu phố 8, thị trấn S.V, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: chị H và anh Q chung sống cùng nhau từ năm 1998 trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã T.T, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa, ngày 29/10/1998. Nên có căn cứ xác định quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Q là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh Q, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở để chấp nhận. Bởi lẽ, qua lời trình bày của hai bên đương sự thì trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm và thực tế vợ chồng thường xuyên sống ly thân do anh Q thỉnh thoảng có chửi bới chị H, và có nhận là đánh đập chị H mấy lần, vợ chồng không còn tình cảm, chị H và anh Q đã sống ly thân từ tháng 01/2021 đến nay.

Theo biên bản xác minh ngày 31/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tại UBND thị trấn S.V xác định quá trình chung sống anh tình cảm của chị H và anh Q có mâu thuẫn từ trước, từ tháng 01 năm 2021 đến nay, chị H không ở cùng anh Q.

[3]. Về con chung: anh Q và chị H có 02 con chung là Lê Thị K - Sinh năm 1999, đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không xét. Và Lê Thị T - Sinh ngày 07/5/2006 hiện đang ở với mẹ. Do cháu T đang ở ổn định với mẹ nên khi ly hôn giao cháu cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp. Chị H không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con, do đó anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

[4]. Về tài sản: Quá trình giải quyết chị H và anh Q không yêu cầu tòa án giải quyết nên đình chỉ giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị H không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm do gia đình chị H thuộc hộ cận nghèo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 227, Điều 244, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án.

- *Về hôn nhân:* Xử cho chị Nguyễn Thị H ly hôn anh Lê Công Q.

Giấy chứng nhận kết hôn ngày 29/10/1998 của UBND xã T.T, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa cấp cho chị H và anh Q không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- *Về con chung:* Giao cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Thị T - Sinh ngày 07/5/2006. Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

Chị H, anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung:* Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu về chia tài sản chung của chị Nguyễn Thị H.

- *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị H không phải chịu án phí sơ thẩm dân sự.

- *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Tiến Dũng